

Số: 3139/BC-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”; Công văn số 745/BTP-PBGDPL ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng báo cáo tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

Để triển khai Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 -2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (gọi tắt là Đề án). UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2876/KH-UBND ngày 19/8/2019 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, theo đó UBND các huyện, thành phố hàng năm đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tại các đơn vị địa phương. Bên cạnh đó, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án, đảm bảo đúng nội dung trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Ngoài ra, để tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/02/2022 về việc tăng cường thực hiện công tác này trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án

Việc kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở chủ yếu được lồng ghép trong các cuộc kiểm tra một số lĩnh vực công tác Tư pháp tại các đơn vị địa phương trên

địa bàn các huyện Thạch An, Hòa An và Hạ Lang¹. Thông qua việc kiểm tra đã ghi nhận những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, từ đó chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại hạn chế và đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Hàng năm thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án; thực hiện công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

Nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho đội ngũ thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn triển khai bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho hòa giải viên; biên soạn và phát hành 2.300 cuốn “Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở năm 2020” cấp phát đến các đơn vị địa phương để làm tài liệu nghiên cứu, vận dụng và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Về đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện đã được xây dựng đảm bảo về số lượng và chất lượng, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 tập huấn viên cấp tỉnh và 75 tập huấn viên cấp huyện. Đồng thời để bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện, dự kiến trong tháng 12/2022, UBND tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn về phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho các đại biểu là tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh, tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp huyện theo quyết định công nhận và lãnh đạo, chuyên viên Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

Công tác rà soát, củng cố kiện toàn tổ hòa giải đã được quan tâm, đôn đốc triển khai thực hiện hàng năm, bảo đảm đủ số lượng, thành phần và tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở. Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 1.362 tổ hòa giải, với hơn 7.703 hòa giải viên (trong đó có 2.122 hòa giải viên nữ, chiếm tỷ lệ hơn 28%) là những có uy tín, có kinh nghiệm, có khả năng vận động, thuyết phục Nhân dân.

Để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho hòa giải viên thuộc các tổ hòa giải, toàn tỉnh đã tổ chức được 41 cuộc tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hơn 4.117 lượt đại biểu là công chức tham mưu thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; các hòa giải viên thuộc các tổ hòa giải; người có uy tín trong cộng đồng dân cư; tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022

¹ Cụ thể: Phòng Tư pháp huyện Thạch An và các xã Thái Cường, xã Đức Xuân, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An; xã Hồng Việt, xã Lê Chung và UBND thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An; Phòng Tư pháp huyện Hạ Lạng, UBND xã Kim Loan, xã An Lạc, xã Thông Nhất, huyện Hạ Lang.

bằng hình thức sân khấu hóa với sự tham gia của 10 đội thi của các huyện, thành phố (theo chương trình, dự kiến tổ chức vào cuối tháng 11/2022).

Về hoạt động chỉ đạo điểm thực hiện qua các hoạt động tập huấn kỹ năng nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức pháp luật; biên soạn và cung cấp các tài liệu liên quan đến các lĩnh vực có nhiều mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra trong thực tế cho các hòa giải viên thuộc các tổ hòa giải trên địa bàn các xã điểm và các hoạt động khác phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương. Kết quả qua 04 năm triển khai thực hiện, đã tổ chức 03 cuộc tập huấn tại 03 xã điểm: xã Vân Trinh, huyện Thạch An; xã Ca Thành, huyện Nguyên Bình, xã Cản Yên, huyện Hà Quảng cho hơn 100 đại biểu là công chức tham mưu thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; các hòa giải viên thuộc các tổ hòa giải; người có uy tín trong cộng đồng dân cư trên địa bàn; biên soạn và phát hành các cuốn tài liệu về tuyên truyền pháp luật hòa giải ở cơ sở...

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đã được thực hiện thông qua việc đăng tải thông tin pháp luật trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật/Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, qua sóng phát thanh truyền hình và trên các phương tiện thông tin đại chúng...nhằm thông tin, tuyên truyền các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Về kinh phí thực hiện Đề án: Tại cấp tỉnh không cấp kinh phí riêng để thực hiện Đề án mà được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên giao hàng năm. Tại cấp huyện chưa bố trí nguồn kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở nói chung và việc thực hiện Đề án nói riêng mà được đảm bảo thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị và chưa huy động được nguồn lực xã hội hóa cho công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

a) *Đánh giá, phân tích, chỉ rõ mức độ đạt được, mục tiêu hoàn thành, mục tiêu chưa hoàn thành. Nguyên Nhân?*

Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh đến nay cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra như: xây dựng được đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, tổ chức tập huấn về phương pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện để đội ngũ này hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên thuộc các tổ hòa giải; thực hiện tốt công tác chỉ đạo điểm đối với các đơn vị được lựa chọn, xây dựng được đội ngũ hòa giải viên có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy nhiên bên cạnh một số mặt đã đạt, việc triển khai thực hiện Đề án còn một số nhiệm vụ, mục tiêu chưa thực hiện được, cụ thể như: việc huy động các

nguồn lực xã hội hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở; việc tổ chức các hội nghị, tọa đàm, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm; số hóa các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng Nguyên nhân do một số cá nhân, tổ chức chưa nhận thức được tầm quan trọng của công hòa giải ở cơ sở nên chưa thực sự quan tâm, chú trọng; nguồn kinh phí hỗ trợ liên quan đến các hoạt động hòa giải còn hạn chế...do đó ảnh hưởng đến một số nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

b) Đánh giá tác động đối với thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ đó tác động đến công tác hòa giải ở cơ sở.

Qua việc triển khai thực hiện Đề án góp phần thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ chỗ các hòa giải viên trước đây khi tham gia hòa giải chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình, mặc dù được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ hàng năm khi áp dụng vào thực tiễn đôi lúc vẫn còn lúng túng, chưa có chiều sâu, nhưng sau khi thực hiện Đề án, thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu đã giúp cho hòa giải viên giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, qua đó góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư, hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

c) Đánh giá hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn

- Số vụ việc dân sự kiện ra Toà án: 856 vụ, số vụ việc tranh chấp ra UBND cấp xã 836 vụ, vụ việc hòa giải ở cơ sở 2.397 vụ; số vụ, việc mâu thuẫn, phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở 92 vụ.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn (số vụ vi phạm pháp luật 1.549 vụ; số vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư: 0 vụ. Tình thần đoàn kết cộng đồng dân cư đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện sự đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ, cụm dân cư xóm, tổ dân phố; mỗi công dân đều lấy công tác hòa giải ở cơ sở là nhiệm vụ nòng cốt để khuyến khích người có uy tín trong gia đình, dòng họ, cụm dân cư tham gia giải quyết các vụ việc hòa giải về mâu thuẫn giữa các cá nhân, tổ chức liên quan đến lĩnh vực của đời sống xã hội, trên nguyên tắc tôn trọng sự tự nguyện của các bên trong hòa giải và sự tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn.

- Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận: 0 vụ

Nhìn chung việc thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên công tác này vẫn còn một số hạn chế như tỷ lệ hòa giải thành chưa cao, dẫn đến một số vụ việc vẫn còn vượt cấp; tình hình vi phạm pháp luật vẫn xảy ra trong thực tế.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc

- Việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của các Tổ hòa giải đôi lúc còn chậm; hoạt động hòa giải chưa đồng đều, mang tính hình thức chưa chú trọng chiều sâu; năng lực hòa giải viên một số nơi còn hạn chế, do đó ảnh hưởng đến kết quả hòa giải thành ở một số địa phương.

- Kinh phí hỗ trợ cho các tổ hòa giải và hòa giải viên theo mức chi của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các đơn vị địa phương chưa thực hiện.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở một số địa phương chưa được kịp thời.

- Do nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Sau 4 năm triển khai thực hiện Đề án, bài học kinh nghiệm rút ra:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải, nhất là trong việc phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp của Mặt trận để thực hiện tốt hơn công tác này trong thời gian tới.

Phát huy đầy đủ vai trò của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện, đặc biệt là vai trò của Mặt trận trong công tác hòa giải cơ sở. Kết hợp chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở với hoàn thiện quy chế dân chủ ở cơ sở; cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào xây dựng nông thôn mới và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở, góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự địa phương, hạn chế các vụ việc tiêu cực, giữ vững tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Người làm công tác hòa giải ở cơ sở phải tâm huyết với công việc, chú ý lắng nghe ý kiến của Nhân dân, nắm bắt nhạy bén tình hình chính trị của địa phương, chủ động cập nhật kiến thức, văn bản pháp luật mới và quy định tại địa phương để giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tiêu cực xảy ra.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là của người dân về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này.
2. Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành phần và chất lượng theo quy định pháp luật.
3. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị địa phương trong công tác hòa giải ở cơ sở.
4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở và các Đề án có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở.
5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc triển khai các nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ và Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” trong những năm tiếp theo.
2. Đề nghị Bộ Tư pháp mở các lớp tập huấn chuyên sâu bồi dưỡng kiến thức pháp luật về nghiệp vụ hòa giải cơ sở để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho các hòa giải viên thuộc các tổ hòa giải.
3. Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo hoạt động của các tổ hòa giải theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - CT, PCT UBND tỉnh;
 - CVP, PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NC
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa

Phụ lục
Các biểu mẫu thống kê số liệu tổng kết
*(Kèm theo Báo cáo số 3139/BC-UBND ngày 80 tháng 11 năm 2022
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

STT	Ngày, tháng, năm	Số, ký hiệu văn bản	Trích yếu nội dung
1	19/8/2019	2876/KH-UBND	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
2	15/02/2022	04/CT-UBND	về việc tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
3	18/9/2019	761/STP-NV1	Về việc hướng dẫn Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
4	28/02/2020	140/KH-STP	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
5	03/3/2021	181/KH-STP	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
6	16/6/2021	566/STP-NV1	Về việc thực hiện một số nhiệm vụ công tác hòa giải ở cơ sở năm 2021
7	23/02/2022	133/KH-STP	Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
8	12/5/2022	436/STP-NV1	Về việc tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
9	15/02/2022	04/CT-UBND	Về việc tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

2. Số liệu về tập huấn viên và kết quả hoạt động của tập huấn viên

Năm	Tập huấn viên cấp tỉnh					Tập huấn viên cấp huyện			
	Tổng số	Số lượng được tập huấn, bồi dưỡng	Số lượng được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện tập huấn cho Tập huấn viên cấp huyện	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở (nếu có)	Tổng số	Số lượng được tập huấn, bồi dưỡng	Số lượng được cấp phát tài liệu	Số người đã thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở
2019	0	0	0	0	0	74	05	21	48
2020	5	0	0	0	1	66	05	20	41
2021	5	02	02	0	1	75	05	20	50
2022	5	01	01	0	1	75	05	13	57

3. Số liệu về hòa giải viên ở cơ sở và kết quả hoạt động hòa giải

Năm	Hòa giải viên					Kết quả hòa giải			
	Số tổ hòa giải	Số lượng hòa giải viên	Số hòa giải viên được cấp phát tài liệu	Số hòa giải viên được tập huấn, bồi dưỡng	Tổng số vụ, việc	Số vụ, việc	Số vụ, việc	Số vụ, việc	
2019	2.475	14.028	2.577	2.220	956	658	298	0	
2020	1.305	7421	2.438	2.265	1.080	755	325	0	
2021	1.333	7.234	1.372	1.118	1.220	787	433	0	
2022	1.362	7.703	2.317	2.040	922	567	355	0	

4. Số liệu về kết quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước

Năm	Mô hình tổ hòa giải hiệu quả tại địa phương	Tổ chức nâng cao năng lực cho tập huấn viên cấp huyện			Tổ chức nâng cao năng lực cho hòa giải viên			Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo	
		Hình thức tổ chức	Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số lượt tham dự	Cho tập huấn viên	Cho hòa giải viên
2019	0	Hội nghị tập huấn	01	05	Hội nghị tập huấn	10	1.348	5	1.398
2020	0	0	0	0	Hội nghị tập huấn	12	1.107	8	1.405
2021	0	0	0	0	Hội nghị tập huấn	8	390	0	405
2022	0	Hội nghị tập huấn	1	Khoảng 90 đại biểu	Hội nghị tập huấn	12	1.132	8	1.143

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Nguồn ngân sách Nhà nước	Nguồn khác
2019	0	0
2020	0	0
2021	0	0
2022	0	0